

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30 – 9 – 2021

V/v: *Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Quang Lương

Bà Dương Thị Hồng Liên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 30/9/2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2021 về việc “Kiến xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 128/TB-TA ngày 16/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1975; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Tổ 3, thôn TP, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Phan Chiến Thắng, sinh năm: 1964; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Tổ 3, thôn TP, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/6/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phan Chiến T đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2005 tại UBND xã ĐH, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép

buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng thì anh chị thường cãi nhau, nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp được. Anh T thường dùng những lời lẽ thô tục chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Chị cũng vì các con mà nhẫn nhịn, muốn con cái được sống hạnh phúc cùng bố và mẹ, nhưng bản thân anh T vẫn chứng nào tật đó không thay đổi, nhiều lần hai vợ chồng ngồi lại nói chuyện nhằm hòa giải cũng như khắc phục những mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả, không thể nói chuyện được với nhau, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng tăng, làm cho bản thân chị không thể chịu đựng được hơn nữa. Vợ chồng chị hiện nay đang sống với nhau, nhưng đã ăn riêng, ngủ riêng và không quan tâm đến nhau nữa, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể yêu thương nhau được nữa. Nguyên vọng của chị H mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Chiến T.

- *Về nuôi con chung*: Chị H khai, quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là cháu Phan Thanh H, sinh ngày 04/01/2006 và cháu Phan Thanh L, sinh ngày: 17/4/2009. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị; nguyên vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Thanh H và Thanh L, vì anh T hiện nay không có việc làm ổn định nên chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hai cháu Phan Thanh H, Phan Thanh Long hiện nay đã trên 07 tuổi. Tại các giấy nguyện vọng, các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ Lê Thị Thu H.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về bị đơn anh Phan Chiến T: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập ở địa chỉ đăng ký HKTT là tổ dân phố 3, phường HT và địa chỉ hiện nay anh T đang cư trú ở xã TĐ cho anh T nhưng anh đã từ chối không nhận. Sau đó, Tòa án tiến hành phối hợp với Thôn trưởng thôn TP và đại diện UBND xã TĐ, nơi anh T hiện đang cư trú để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không hợp tác, liên tục từ chối nhận văn bản, từ chối làm việc. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh T và tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại tổ dân phố 3, UBND phường HT và thôn TP, UBND xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Do anh T từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không thể tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã lập biên bản hoãn phiên hòa giải và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành

tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

##### **[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:**

Chị Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Phan Chiến T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tổng đạt qua bưu chính, tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Chiến T có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và hiện đang sinh sống tại thôn TP, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tổng đạt các văn bản tố tụng, anh T đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án, không tiếp xúc với cán bộ Tòa án, Tổ trưởng tổ dân phố 3 và đại diện UBND phường HT nơi đăng ký HKTT cũng như Thôn trưởng thôn TP và đại diện UBND xã TĐ nơi anh T đang sinh sống. Ngày 11/8/2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 26/8/2021 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại nơi anh T đăng ký HKTT và nơi anh T đang sinh sống. Tại phiên tòa ngày 26/8/2021, anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 17/9/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự, và đã được Tòa án niêm yết công khai tại tổ dân phố 3 và trụ sở UBND phường HT cũng như thôn TP, trụ sở UBND xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nơi bị đơn đăng ký HNKTT và nơi sinh sống hiện nay. Tại phiên tòa ngày 17/9/2021, vì tình hình dịch bệnh Covid 19 nên toàn địa bàn thành phố H thực hiện theo Chỉ thị 16/CT-TTg. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra Thông báo hoãn phiên tòa số: 128/TB-TA ngày 16/9/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 30/9/2021, Tòa án tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Phan Chiến T đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn

vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Chiến T.

## **[2] Về nội dung:**

### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lê Thị Thu H và anh Phan Chiến T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2005 tại UBND xã ĐH, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị cũng đã có sống hạnh phúc với nhau được một thời gian và từ đó anh chị sẽ phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp. Nguyên nhân chủ yếu do anh T không quan tâm vợ và các con, dùng những lời lẽ thô tục, chửi bới chị H nhiều lần, bản thân anh T không có trách nhiệm gì với con cái, vợ chồng anh chị mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng ăn riêng, mọi hoạt động trong cuộc sống gia đình hằng ngày anh chị đều không quan tâm, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị H xin ly hôn, anh T cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

### **[2.2] Về nuôi con chung:**

Chị H khai, quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là cháu Phan Thanh H, sinh ngày 04/01/2006 và cháu Phan Thanh L, sinh ngày: 17/4/2009. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị; nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Thanh H và Thanh L, vì anh T hiện nay không có việc làm ổn định nên chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hai cháu Phan Thanh H, Phan Thanh L hiện nay đã trên 07 tuổi. Tại các giấy nguyện vọng, các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ Lê Thị Thu H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong khoảng thời gian vợ chồng sống chung với nhau nhưng do mâu thuẫn nên việc quan tâm các con vẫn được chị Hiền chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con. Quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì về việc nuôi và chăm sóc các con chung, thể hiện sự thiếu trách nhiệm giữa người cha đối với các con. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị H là xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con Thanh H, Thanh L và chị tự nguyện không

yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu xin được ở với mẹ H sau khi bố mẹ ly hôn. Chị Lê Thị Thu H, anh Phan Chiến T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

### **[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:**

Chị H khai quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

### **[2.4] Về án phí:**

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002017 ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Phan Chiến T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung cháu Phan Thanh H, sinh ngày 04/01/2006 và cháu Phan Thanh L, sinh ngày: 17/4/2009 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Thanh H, cháu Thành L xin được ở với mẹ H. Anh T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

### *3. Về án phí:*

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002017 ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Hội thẩm nhân dân)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Quang Lương Dương Thị Hồng Liên**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**











